

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: KFA2250700527-1

Tên khách hàng/ Client's Name : CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH – CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH THIÊN

Địa chỉ/ Client's Address : A11/24 P1, Tổ 76, Ấp 2, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 12/07/2025

Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 12/07/2025 - 24/07/2025

Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 24/07/2025

Thông tin mẫu/ Name of Sample : THỰC PHẨM BỔ SUNG: TRADITAZ UME FIBER PLUM

Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong túi nhựa kín

Bảng kết quả/ Results Table :

| STT/<br>No. | Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/<br>Testing Analysis(s)                         | Kết Quả/<br>Result (s) | Đơn Vị/<br>Unit | Phương Pháp Thử/<br>Test Method             |
|-------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------|---------------------------------------------|
| 1           | Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*) | 4.2 x 10 <sup>2</sup>  | CFU/g           | TCVN 4884-1:2015<br>(ISO 4833-1:2013)       |
| 2           | Coliforms (*) / Coliforms (*)                                       | <10                    | CFU/g           | TCVN 6848:2007<br>(ISO 4832:2006)           |
| 3           | Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)                         | 0                      | MPN/g           | TCVN 7924-3:2017<br>(ISO 16649-3:2015)      |
| 4           | Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)           | <10                    | CFU/g           | ISO 15213-2:2023                            |
| 5           | Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)                           | <10                    | CFU/g           | AOAC 980.31                                 |
| 6           | Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds  | <10                    | CFU/g           | Ref. TCVN 8275-2:2010<br>(ISO 21527-2:2008) |





Trang/ Page No: 2/2

**AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC**  
**TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK**



**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: KFA2250700527-1

| STT/<br>No. | Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/<br>Testing Analysis(s) | Kết Quả/<br>Result (s)                            | Đơn Vị/<br>Unit | Phương Pháp Thử/<br>Test Method      |
|-------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------|
| 7           | Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)          | Không phát hiện/<br>Not Detected<br>(LOD = 0.003) | mg/kg           | AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01) |
| 8           | Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)                | 0.012                                             | mg/kg           | AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01) |

**Chú thích/ Remarks:**

- (\*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (\*\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (\*\*): Items are tested by subcontractor.
- (\*\*)(\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (\*\*)(\*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
  - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
  - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
  - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN): Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
  - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"./ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".



TRAN HOANG VINH

